TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2024/HNGĐ-ST
Ngày 18/9/2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Đức
Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Hưởng; Bà Vũ Thị Hoà
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Sơn -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 130/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 39 ngày 26/8/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1991. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1991. Vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2.

Cùng địa chỉ: Số nhà 020, đường Phan Trọng T, tổ 9, phường Cốc Lthành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 18 tháng 6 năm 2024, bản tự khai chị Nguyễn Thị Thtrình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Duy Đ tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào ngày 25 tháng 9 năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân thị xã Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không cải thiện được. Tuy sống chung cùng nhà nhưng không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Từ đầu năm 2024 đến nay chị và Đ đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay, mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, đời

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Duy Đì

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Duy Đ có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Yến Nhsinh ngày 22/5/2013; Cháu Nguyễn Diễm K, sinh ngày 01/7/2015; Cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 26/7/2019. Khi ly hôn chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nhi, cháu Kiều cho đến khi cả 2 cháu đủ 18 tuổi; Anh Nguyễn Duy Đlà người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Minh
cho đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung, công nợ: Chị Nguyễn Thị Thkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Duy Đ

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án cho anh Nguyễn Duy Đ nhưng anh Đ không có văn bản trả lời và cũng không đến Toà án để làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải theo qui định. Do vậy, anh Đ phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên toà: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã tiến hành các thủ tục tố tụng đầy đủ đúng quy định pháp luật; Nguyên đơn thực hiện đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp tài liệu chứng cứ, không tham gia phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa. Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Duy Đình vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; 57, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí và lệ phí Toà án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thuỷ

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Duy Đ

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Yến Nhi, sinh ngày 22/5/2013; Cháu Nguyễn Diễm Kiều, sinh ngày 01/7/2015 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi);

Giao cho anh Nguyễn Duy Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 26/7/2019 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi)

Về cấp dưỡng: Không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Th có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và nuôi con nên đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn anh Nguyễn Duy Đ có hộ khẩu thường trú tại: Số nhà 020, đường Phan Trọng Tuệ, tổ 9, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Duy Đ đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt, chị Nguyễn Thị Thuỷ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Th, anh Nguyễn Duy Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Th, anh Nguyễn Duy Đ xác lập quan hệ hôn nhân vào ngày 25/9/2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Tuy sống chung cùng nhà nhưng không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Từ đầu năm 2024 anh chị đã ly thân nhau, do mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Duy Đình. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Thuỷ cương quyết ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh chị đã sống ly thân với nhau, hiện tại mỗi người đã có cuộc sống riêng, không còn quan tâm gì đến nhau. Nội dung xác minh của Toà án phù hợp với lời khai của chị Thuỷ và các tài liệu chứng cứ thu thập được. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thuỷ.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th, anh Nguyễn Duy Đ có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Yến Nhi, sinh ngày 22/5/2013; Cháu Nguyễn Diễm Kiều, sinh ngày 01/7/2015; Cháu Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 26/7/2019.

Khi ly hôn chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nhi, cháu Kiều đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi)

Xét thấy chị Th làm nghề tự do, có thu nhập hàng tháng là 15.000.000đồng/ tháng, có chỗ ở ổn định, từ ngày chị Th và anh Đ ly thân thì 2 cháu Nhi, Kiều đều do chị Thuỷ chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp, ý kiến khi được hỏi thì cháu Nhi, cháu Kiều đều muốn ở với mẹ; Anh Nguyễn Duy Đình đang nuôi cháu Minh và ở cùng với bố mẹ đẻ tại địa chỉ: Số nhà 020, đường Phan Trọng Tuệ, tổ 9, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai . Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thị Yến Nhi, sinh ngày 22/5/2013; Cháu Nguyễn Diễm Kiều, sinh ngày 01/7/2015 cho chị Nguyễn Thị Thuỷ là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Giao cháu Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 26/7/2019 cho anh Nguyễn Duy Đình là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi)

Về cấp dưỡng: Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thuỷ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thuỷ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Duy Đình. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Duy Đ
chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Yến Nhi, sinh ngày 22/5/2013; Cháu Nguyễn Diễm Kiều, sinh ngày 01/7/2015 cho chị Nguyễn Thị Thuỷ là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Nhi, cháu Kiều trưởng thành đủ 18 tuổi; Giao cháu Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 26/7/2019 cho anh Nguyễn Duy Đình là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Minh trưởng thành đủ 18 tuổi;

Về cấp dưỡng: Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thuỷ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000602 ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Chị Nguyễn Thị Thuỷ, anh Nguyễn Duy Đình có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Bùi Xuân Hưởng **Vũ Thị Hoà** **Nguyễn Thị Minh Đức**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Chi cục THADS TP;
- Đương sự;
- Sở tư pháp;
- UBNDxã Yên Lạc, huyện Yên Lạc;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Đức

Thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Hoàng Văn Ngân **Vũ Thị Hoà** **Nguyễn Thị Minh Đức**

Thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Vũ Thị Lan Hương **Nguyễn Thị Hoà** **Nguyễn Thị Minh Đức**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Chi cục THADS TP;
- Đương sự;
- Sở tư pháp;
- UBND xã Tả Phời;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Đức